

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày: 19 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN
- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thanh Mai.

2. Bà Nguyễn Thị Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn Tr; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11/12/1981.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm P, xã PĐ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Vi Văn Kh, sinh năm 1946; Con bà: Lương Thị Nh, sinh năm 1946; có vợ: Vi Thúy M, sinh năm 1981 và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

2. Vi Văn Nh; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/02/1995.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Pháng 2, xã Phú Đô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chí; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Không rõ; Con bà: Vy Thị T, sinh năm 1967; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Vi Văn H, sinh năm 1967. (Có mặt)

Trú tại: Xóm K, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 26/01/2018, tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ phối hợp với Công an xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ làm Nhiệm vụ tại khu vực đường dân sinh, thuộc xóm K, xã V, huyện Đ, phát hiện hai đối tượng nam thanh niên điều khiển xe mô tô BKS 20 E1-200.92 và BKS 20E1- 131.67 có biểu hiện vận chuyển Pháo nổ. Tổ công tác yêu cầu dừng lại để kiểm tra 2 thanh niên khai tên: Vi Văn Nh sinh (năm 1995) và Vi Văn Tr (sinh năm 1981) và tổ công tác thu giữ 19 hộp mìn màu đỏ bên ngoài có chữ Trung Quốc, mỗi hộp có KT 15x15x15 (cm), bên trong có 36 vật hình trụ tròn mỗi vật có KT 15 x 2,3 (cm). (Tr và Nh khai nhận là Pháo nổ); 01 mô tô hiệu Honda, loại Wawe @ màu sơn trắng BKS 20 E1-200.92 và 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wewe S BKS 20E1-131.67 và 02 điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, 01 chiếc nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, tất cả đều đã qua sử dụng).

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt quả tang, niêm phong vật chứng đưa về Cơ quan CSĐT Công an huyện tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

Hồi 23 giờ 05 phút và 23 giờ 30 phút cùng ngày thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp nhà, nơi ở của Vi Văn Tr và Vi Văn Nh tại xóm P, xã PĐ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả: Không thu giữ được gì.

Hồi 08 giờ ngày 27/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ phối hợp với Cơ quan chức năng tiến hành mở niêm phong vật chứng cân xác định trọng lượng 19 hộp pháo có trọng lượng 26,6 kg.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ, ra quyết định trưng cầu giám định số 49 ngày 27/01/2018. Tại bản kết luận giám định số 411/KL- PC45 ngày 02/3/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên. Kết luận: Số vật chứng thu giữ của Vi Văn Tr và Vi Văn Nh ngày 26/01/2018 là Pháo, có đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ, Tr và Nh khai: Do đã bàn bạc với nhau từ trước, nên khoảng 12 giờ trưa ngày 24/01/2018, Tr một mình điều khiển xe mô tô 20E1- 131.67 (của Tr) đến xóm Cốc, xã Lê Nai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng thăm bà con họ hàng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày Tr điều khiển xe mô tô đến Chợ Thạch An mục đích tìm mua pháo mang về Thái Nguyên để bán kiếm lời. Tại đây, Tr đã gặp và hỏi mua của một người đàn ông khoảng 60 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ 19 hộp pháo hoa do Trung Quốc sản xuất với số tiền là 4.750.000đ, sáng ngày 25/01/2018, Tr vận chuyển số pháo trên về xóm Pháng 2, xã Phú Đô, huyện Phú Lương chờ tiêu thụ. Ngày 26/01/2018, Nh sang nhà nói với Tr có người hỏi mua pháo. Tr nói giá 500.000đ/ hộp (như đã thỏa thuận và thống nhất với nhau mỗi hộp pháo bán được Nh được hưởng 50.000đ). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Nh và Tr chở số pháo trên đến xóm Khe Quân, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ để tiêu thụ, thì bị tổ công tác của Công an huyện Đồng Hỷ bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Lời khai nhận tội của Vi Văn Tr và Vi Văn Nh phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Quá trình điều tra, Tr và Nh đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án:

- 02 thùng cát tông niêm phong ký hiệu T1, T3 (bên trong là pháo nổ)
- 02 bì niêm phong ký hiệu ĐT1, ĐT2 (bên trong là 02 điện thoại)
- 01 mô tô hiệu Honda loại Wawe @, màu trắng-đen-bạc, BKS 20 E1-200.92 và 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wewe S BKS 20E1- 131.67. Hiện số vật chứng là pháo nổ đang được lưu giữ, bảo quản tại kho của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, số vật chứng còn lại đang bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 41/CT - VKSDH, ngày 21/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Vi Văn Tr và Vi Văn Nh về tội “buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm luận tội: Giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vi Văn Tr và Vi Văn Nh phạm tội “Buôn bán hàng cấm”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Vi Văn Tr từ 18 đến 24 tháng tù giam;

Xử phạt bị cáo Vi Văn Nh từ: 15 đến 18 tháng tù giam.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 23,8 kg pháo nổ, (được niêm phong trong 02 thùng niêm phong ký hiệu T1, T3).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- + 02 điện thoại di động được niêm phong trong 02 bì niêm phong ký hiệu ĐT1, ĐT2;

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE @, màu Trắng-Đen-Bạc, Biển kiểm soát: 20E1 - 200.92, số máy: HC12E5768492, số khung: 1216DY768417;

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE S, màu Đỏ-Đen, Biển kiểm soát: 20E1 – 131.67, số máy: C52E-1246996, số khung: DY079629

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn án phí HSST cho các bị cáo (do các bị cáo thuộc diện hộ nghèo).

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của VKS. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xin lại 02 chiếc xe mô tô để gia đình làm phương tiện kiếm sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hồi 22 giờ 00 phút ngày 26/01/2018, tại đường dân sinh thuộc xóm Khe Quân, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Vi Văn Tr và Vi Văn Nh đang vận chuyển 19 hộp có trọng lượng 26,6 kg, pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), trên đường đi tiêu thụ, thì bị tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm vào chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy cần phải đ- ọc xử lý bằng pháp luật hình sự, cần buộc các bị cáo phải chịu mức án phù hợp với hành vi do các bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, các bị cáo Vi Văn Tr và Vi Văn Nh tham gia đồng phạm với vai trò là những người tích cực thực hiện tội phạm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra , phù hợp với lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy, việc truy tố để xét xử đối với các bị cáo về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

“1.Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254,304, 305, 306, 309 và 311 của bộ luật này thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a,...

c,...Buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”.

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Vi Văn Tr và Vi Văn Nh có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách Nhiệm hình sự, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, Chính quyền địa phương xác nhận đơn xin cải tạo tại địa phương và hưởng sự khoan hồng của pháp luật cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, cả hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại Điều 52 BLHS.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, lẽ ra cần phải phạt bổ sung một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 190 BLHS, tuy Nhên quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[3]. Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo 26,6 kg pháo nổ, đã lấy đi giám định một phần, số còn lại là 23,8 kg cần tịch thu tiêu hủy theo quy định; thu giữ 02 chiếc điện thoại di động các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán pháo, vì vậy cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước; ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của các bị cáo 02 xe mô tô, đây là hai chiếc xe của các bị cáo sử dụng để vận chuyển pháo đi bán, lẽ ra cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, tuy Nhên quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, chiếc xe mô tô là phương tiện có giá trị và là phương tiện để kiếm sống của gia đình nên xem xét trả lại 02 chiếc xe mô tô thu giữ của hai bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí HSST cho các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Tr khai mua Pháo của một người đàn ông khoảng 60 tuổi không xác định được tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực chợ Thạch An, tỉnh Cao Bằng và đối tượng tên Vĩ gọi điện hỏi mua pháo của Nh do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể. Nên không có căn cứ điều tra, xác minh, làm rõ.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Vi Văn Tr và Vi Văn Nh phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS:

- Xử phạt Vi Văn Tr: 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử phạt Vi Văn Nh: 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 23,8 kg pháo nổ, (được niêm phong trong 02 thùng niêm phong ký hiệu T1, T3).

Giao số vật chứng trên cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên xử lý theo quy định của pháp luật.

(Tình trạng, số lượng, chủng loại vật chứng theo Quyết định về việc tiếp nhận, quản lý vật chứng số 100/QĐ-BCH ngày 19/3/2018 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên và biên bản giao nhận số 157/BB-NVC ngày 19/3/2018 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Phòng kỹ thuật kho vũ khí đạn dược - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 02 điện thoại di động được niêm phong trong 02 bì niêm phong ký hiệu ĐT1, ĐT2;

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn Tr: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE S, màu sơn Đỏ-đen, Biển kiểm soát: 20E1 – 131.67, số máy: C52E-1246996, số khung: DY079629, xe có đủ gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Vi Văn Nh: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE @, màu sơn Trắng-đen-bạc, Biển kiểm soát: 20E1 - 200.92, số máy: HC12E5768492, số khung: 1216DY768417, xe có đủ gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 5 năm 2018 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS, CA huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS Đồng Hỷ;
- Sở tư pháp TN;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân